

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2022/DS-PT
Ngày 11 – 8 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 112/2022/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 134/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Văn T, sinh năm: 1985 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Chủ Mía, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Sử Chí Hiếu – Luật sư sinh hoạt tại Hội luật gia huyện Trần Văn Thời, thuộc Hội luật gia tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H (, sinh năm: 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trịnh Thanh L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 10E Hồ Trung Thành, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, ông Lý Văn T trình bày: Trong vụ mùa năm 2021, giữa ông T và ông Nguyễn Văn H (Thường gọi là T1) có hợp đồng mua bán lúa với nhau. Ông T nhận tạm ứng tiền của ông H sau đó giao lúa lại cho ông H. Từ ngày 20/01/2021 đến ngày 21/02/2021, ông H mua của ông T 134.515kg lúa, với giá 7.200đồng/kg, thành tiền là 968.508.000 đồng, trừ tiền cọc là 150.000.000 đồng, còn lại 818.508.000 đồng, sau đó ông H có trả 618.508.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Ông T có nhắc nhở nhiều lần nhưng ông H không thanh toán. Nay, ông T yêu cầu ông H thanh toán cho ông T số tiền 200.000.000 đồng.

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn H bị đơn trình bày: Giữa ông H, có dùng tên gọi khác là T1 và ông T có giao dịch mua bán lúa với nhau. Đến ngày 21/02/2021 (âm lịch) cả hai có chốt lại việc mua bán, đối chiếu số tiền ông T tạm ứng và số lúa đã giao thì ông H còn thanh toán cho ông T số tiền 200.000.000 đồng, ông H có ký phía dưới để xác nhận lại đối chiếu việc mua bán. Tuy nhiên, việc ký là để xác nhận việc đối chiếu chứ không phải ký nhận nợ bởi sau khi đối chiếu thì giữa ông H và ông T đối trừ 30.000.000 đồng ông T đã mượn trước đó và ông H thanh toán cho ông T ngay số tiền 170.000.000 đồng. Trong quá trình mua bán với nhau chỉ tin tưởng giao kết bằng chữ tín nên việc mượn tiền và thanh toán ông H chỉ tự ghi theo dõi riêng chứ không yêu cầu ông T ký xác nhận. Tuy nhiên, sau khi ông H thanh toán thì ông T có ghi vào sổ theo dõi của ông T là “nhận tiền giao lúa hết ngày 21/2/2021”. Ông H xác định đã thanh toán xong các khoản liên quan đến việc mua bán lúa giữa ông H và ông T nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 112/2022/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T. Buộc ông Nguyễn Văn H (có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lý Văn T số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/6/2022, ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T .

Phản tranh luận tại phiên toà: bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện bị đơn tranh luận: giao dịch giữa ông H và ông T là trên tinh thần chữ tín, hai bên không có ký nhận nợ mà chỉ tự theo dõi sổ nên việc ông H trả tiền cho ông T cũng không có ký nhận mà do ông T tự ghi vào sổ là nhận tiền lúa hết ngày 21/2 và ông H tự xóa sổ theo dõi là xong. Còn việc ông H trình bày tại biên bản làm việc là do ông chưa được tiếp cận biên bản do ông T cung cấp nên đề nghị hội đồng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận: sau khi đối chiếu sổ ông H còn nợ lại 200.000.000 đồng, ông H xác định đã trả xong nhưng không có gì chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông T tranh luận: Ông không có ứng tiền của ông H 30.000.000 đồng. Lúc trước làm ăn bằng chữ tín nhưng sau khi giao lúa 10 ngày mà ông H chưa trả tiền nên ông mới yêu cầu ông H ký vào sổ theo dõi của ông T. Còn việc ông ghi nhận tiền lúa hết ngày 21/2 là sau khi đối chiếu ông H xác định còn nợ lại nên ông T ghi để tự nhớ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Nội dung vụ án bị đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lý Văn T yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán tiền mua bán lúa còn thiếu lại 200.000.000 đồng. Ông H xác định đã thanh toán xong số tiền mua bán lúa cho ông T. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T nên ông H kháng cáo.

[2] Xét đơn kháng cáo của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy: Phía ông T cho rằng, sau khi mua bán, hai bên đối chiếu sổ mua bán, ông H còn nợ lại ông T số tiền 200.000.000 đồng. Về phía ông H cho rằng việc ký chữ “T1” phía dưới phần đối chiếu là chữ viết của ông H, ông H ký để xác nhận việc đối chiếu là đúng chứ không phải ký nhận nợ bởi sau khi đối chiếu thì giữa ông H và ông T đối trừ số tiền 30.000.000 đồng mà ông T đã mượn trước đó và ông H thanh toán cho ông T ngay sau khi đối chiếu số tiền 170.000.000 đồng là thanh toán xong nợ. Ông T không thừa nhận có việc ông H trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng sau khi đối chiếu nợ.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thấy rằng: ông T và ông H có mua bán lúa với nhau đến ngày 21/02/2021 thì ông H và ông T đối chiếu sổ sách, ông H còn phải thanh toán thêm cho ông T số tiền 200.000.000 đồng là thực tế. Ông H cho rằng sau khi đối chiếu thì vài ngày sau ông H trả dứt điểm cho ông T (lần 30.000.000 đồng và lần 170.000.000 đồng) nhưng người đại diện của ông H thì cho rằng sau khi đối chiếu sổ thì ông H trả cho ông T số tiền 170.000.000 đồng trong cùng ngày 21/02/2021 nên ông T đã ghi vào sổ ông H “nhận tiền giao lúa hết ngày 21/2/2021”. Xét thấy lời trình bày của ông H và người đại diện theo ủy quyền của ông H không thống nhất nhau. Nhưng ông T cho rằng việc ông T ghi “nhận tiền giao lúa hết ngày 21/2/2021” là ghi ở một sổ riêng để ông tự theo dõi là đã tính tiền lúa với ông H đến ngày 21/2/2021, không có liên quan đến số tiền ông H còn thiếu. Thấy rằng, sổ theo dõi của ông T có ghi: “nhận tiền giao lúa hết ngày 21/2/2021” sổ ông T không có chữ ký xác nhận của ông H và nội dung ông T ghi cũng không thể hiện là nhận số tiền bao nhiêu, đã nhận đủ tiền lúa mà ông H còn thiếu là 200.000.000 đồng hay không đều không thể hiện. Do đó việc ông H nợ tiền lúa của ông T thì ông H có ký xác nhận vào giấy nợ số tiền 200.000.000 đồng nhưng khi ông H cho rằng đã thanh toán xong cho ông T và ông H tự ghi vào sổ ông H trừ 30.000.000 đồng, còn lại

170.000.000 đồng và ông H đánh chữ R thể hiện là đã trả rồi, nhưng ông T không có ký xác nhận vào sổ ông H.

[4] Ông H cho rằng giữ ông H và ông T làm ăn là do tin tưởng nhau nhưng khi cộng sổ còn nợ lại tiền thì ông H có ký vào sổ ông T nên việc ông H cho rằng khi trả tiền do tin tưởng nên không ký vào sổ, ông T không thừa nhận, ông H không có chứng cứ gì chứng minh đã trả xong số tiền trên nên án sơ thẩm buộc ông H thanh toán tiền trên cho ông T là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy ông H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho kháng cáo của ông H nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Về phần thủ tục tố tụng: cấp sơ thẩm xác định ông Trịnh Thanh L cùng tham gia với hai tư cách là người đại diện theo ủy quyền và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là không phù hợp, xét thấy đây là sai sót nhỏ không cần thiết phải sửa án sơ thẩm, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[7] Án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 112/2022/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn H (có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lý Văn T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông Lý Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T1 (Hậu) không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H (phải chịu án phí dân sự là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ông Lý Văn T không phải chịu án phí, ông T có nộp tạm

ứng án phí số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại biên lai số 0004934 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ. Ngày 02/6/2022, ông Trịnh Thanh L dự nộp thay ông H tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0004902 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ chuyển thu .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào